

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 18/07/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		VSP01+TD1	7:25	4+17	0+0		0+22	0+0	
2		HSD+TD2	7:25	2+18	0+0		0+22	0+0	
3		TD1+TD2	7:25	9+11	0+0		8+14	0+0	
4		RP2+CTC1+RP3	9:25	1+0+15	0+0+0		0+4+18	0+0+0	chuyen 6 rp2- CTC1
5		P4+PPD	9:25	9+13	0+0		3+19	0+0	
6		P7+BK8	9:25	18+0	0+0		17+5	0+0	
7		RP3+P4	11:25	9+10	0+0		11+11	0+0	chuyen 1 RP3- P4
8		PPD+BK15+P4	11:25	13+0+7	0+0+0		13+1+0	0+0+0	chuyen 1 PPD- bk15

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/07/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: VSP01 - TD1	CREW: Phong - NPhú - THỤ - Tú	ETA: 09:15
CAM-1			

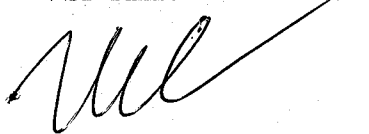
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	IAGUDIND L	VSP01	20	1	5		70	D-HANH	Russian
2	RESNHETNIKOVA E.	VSP01	18	1	7		80	D-HANH	Russian
3	GUSAROVA I.	VSP01	21	1	7		60	D-HANH	Russian
4	KRAMARENKO	VSP01	19	1	7		65	D-HANH	Russian
5	LE TRONG LUONG	TD1	12	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
6	HOANG VAN NAM	TD1	01	1	10		85	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN VAN LANG	TD1	06	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
8	LE QUOC BAO	TD1	09	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
9	DINH XUAN HOA	TD1	14	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
10	HOANG ANH TUAN	TD1	05	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
11	DINH VAN TRONG	TD1	04	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
12	PHAM TRUONG ANH	TD1	13	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
13	MAI ANH TUAN	TD1	08	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN DANG LAM	TD1	07	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
15	HOANG NGOC QUAN	TD1	10-11	2	15		80	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN HUY QUANG	TD1	17	1	5	35	70	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN TIEN QUANG	TD1	18	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
18	TRAN MANH TIEP	TD1	15	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
19	TRAN VAN PHONG	TD1	03	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
20	PHAM MINH TRONG	TD1	16	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
21	BUI VAN LUAN	TD1	02	1	5		72	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	4	4	26	275	0	0		
2	TD1	17	18	100	1.224	35	22		
TOTAL		21	22	126	1.499	35	22		
WEIGHT KG				126	1.499	35			

GRAND TOAL: 1.660 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/07/2022	TO: HSD - TD2	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: VTHU - ĐỨC - thông	ETA: 09:20
VANG-1 <i>A</i>			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU MINH DUC	HSD					79	TLJOC	Vietnamese
2	QUACH TRONG THANG	HSD					79	TLJOC	Vietnamese
3	TRUONG THANH TUNG	TD2	98	1	3	60	75	KHOAN	Vietnamese
4	LY ANH TUAN	TD2	93	1	7		88	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN THANH TUYEN	TD2	97	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
6	DO VAN HUNG	TD2	300	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
7	TRAN MANH HUNG	TD2	95	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
8	LE THANH TUNG	TD2	99	1	15		90	KHOAN	Vietnamese
9	LUU VAN SON	TD2	87	1	7		63	KHOAN	Vietnamese
10	LE XUAN HAI	TD2	91-92	2	18		78	KHOAN	Vietnamese
11	CAO VAN LOI	TD2	88	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
12	HOANG DINH THANG	TD2	89	1	3		57	KHOAN	Vietnamese
13	BUI THO DUONG	TD2	90	1	7		61	KHOAN	Vietnamese
14	LE VAN LINH	TD2	82	1	9		71	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAN VAN DIEP	TD2					84	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN KHAC HA TRUNG	TD2	94	1	4		76	KHOAN	Vietnamese
17	TRINH QUOC KHANH	TD2	96	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
18	DINH DUY HAI	TD2	86	1	9		73	KHOAN	Vietnamese
19	VU VAN DOAI	TD2	84-85	2	10		81	KHOAN	Vietnamese
20	LE VINH THUAT	TD2	83	1	7		80	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

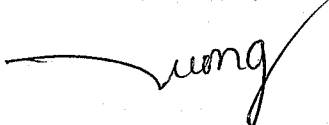
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	HSD	2	0	0	158	0	0		
2	TD2	18	19	128	1.343	60	22		
TOTAL		20	19	128	1.501	60	22		
WEIGHT KG				128	1.501	60			

GRAND TOAL: 1.689 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN


FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/07/2022	TO: TD1 - TD2	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: TTrung - XTrường - Vũ	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM QUANG ANH	TD1					85	KHOAN	Vietnamese
2	TRAN THANH TUAT	TD1	49	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
3	TRAN MANH HUNG	TD1	94	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
4	THAI DUC TOAN	TD1	56	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
5	NINH DUC THUAN	TD1	54	1	11		65	KHOAN	Vietnamese
6	TRUONG XUAN TRUNG	TD1	53	1	8		76	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN DINH NAM	TD1	50	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN THANH HIEU	TD1	51-52	2	8		84	KHOAN	Vietnamese
9	TRIEU MINH HONG	TD1	55	1	5		70	PSV	Vietnamese
10	HOANG LINH VIET	TD2	86	1	4		100	KHOAN	Vietnamese
11	DO XUAN VANG	TD2					80	KHOAN	Vietnamese
12	TRAN VAN TU	TD2	92	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN VU HUNG	TD2	93-94	2	10	60	63	KHOAN	Vietnamese
14	NGO DUY THANH	TD2	95	1	8		72	KHOAN	Vietnamese
15	PHAM VAN TRI	TD2	400	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN TRONG HUE	TD2	91	1	11		63	KHOAN	Vietnamese
17	PHAM THANH TUNG	TD2	97	1	15		94	KHOAN	Vietnamese
18	TRAN TRONG TIEN	TD2	96	1	18		80	KHOAN	Vietnamese
19	LE XUAN TUNG	TD2	98-99	2	17		70	AN TOAN	Vietnamese
20	NGUYEN VAN CHIEU	TD2	90	1	5		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	9	9	50	650	0	8		
2	TD2	11	12	103	827	60	14		
TOTAL		20	21	153	1.477	60	22		
WEIGHT KG				153	1.477	60			

GRAND TOAL: 1.690 KGS

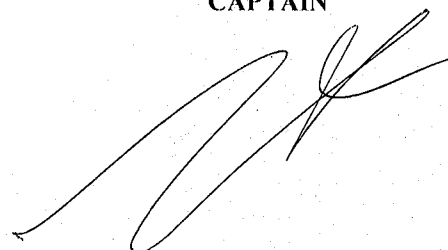
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/07/2022	TO: RP2 - CTC1 - RP3	AIRCRAFT: 427	ETD: 11:55
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: Phong - NPhú - THỦ - Tú	ETA: 13:35
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU CHI CONG	RP2	74	1	12		55	KH-THAC	Vietnamese
2	DAO TRUNG KIEN	RP3	51	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
3	MIRSAYAPOV RUSLAN	RP3	59	1	10		105	KH-THAC	Russian
4	HO VAN LUONG	RP3	56	1	4	70	63	KHI	Vietnamese
5	LAM TIEN PHI	RP3	46	1	18		83	KHI	Vietnamese
6	NGUYEN XUAN SANG	RP3	49	1	5		62	KHI	Vietnamese
7	TRAN VAN SEN	RP3	55	1	8		70	KHI	Vietnamese
8	PHAM TRUNG DUNG	RP3	57	1	8		80	KHI	Vietnamese
9	NGUYEN TRUNG HOA	RP3	47	1	12		75	KHI	Vietnamese
10	LE XUAN VIET	RP3	45	1	15		78	KHI	Vietnamese
11	NGUYEN TRONG TUAN	RP3					90	KHI	Vietnamese
12	NGUYEN VIET KY	RP3	48	1	5		72	KHI	Vietnamese
13	NGO NGOC HAN	RP3	50	1	7		66	KHI	Vietnamese
14	PHAM BINH NAM	RP3	52	1	8		63	KHI	Vietnamese
15	NGUYEN NGOC HUNG	RP3	58,60	2	20		70	KHI	Vietnamese
16	NGUYEN VAN TOAN	RP3	53-54	2	8		60	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	1	1	12	55	0	0 + 6		CHUYEN 6 PAX TU RP2 CTC1
2	CTC1	0	0	0	0	20	4		
3	RP3	15	16	131	1.105	70	18		
TOTAL		16	17	143	1.160	90	22		
WEIGHT KG				143	1.160	90			

GRAND TOAL: 1.393 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/07/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT: 04	TO: P4 - PPD	CREW: TTrung - XTrường - Vũ	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN LÊ HUY	P4	70	1	4		70	KHI	Vietnamese
2	PHẠM TRAI	P4	71	1	3		70	KHI	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐĂNG TUÂN	P4	68	1	5		70	KHI	Vietnamese
4	TÀ XUÂN HIẾU	P4	69	1	5		65	KHI	Vietnamese
5	NGUYỄN MINH CANG	P4	67	1	4		75	KHI	Vietnamese
6	PHẠM ĐỨC HIỆP	P4	72	1	3		80	KHI	Vietnamese
7	NGUYỄN VIỆT NGỌC	P4	75	1	4		70	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN TÀI	P4	66	1	3		65	KHI	Vietnamese
9	PHAN HỒNG TÂM	P4	73-74	2	12		60	KHI	Vietnamese
10	TRƯƠNG TUÂN HUNG	PPD	44	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
11	BERNIKOVICH VIKTOR	PPD	46	1	5		110	KHI	Russian
12	ĐỖ CHUNG KIẾN	PPD	35	1	5		65	KHI	Vietnamese
13	HOANG MINH HIẾU	PPD	45	1	7		67	KHI	Vietnamese
14	TRẦN VĂN DŨNG	PPD	36	1	4		75	KHI	Vietnamese
15	PHÙNG VĂN CHÍNH	PPD	40	1	6		80	KHI	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN TÀ	PPD	34	1	5		70	KHI	Vietnamese
17	PHẠM HAI QUANG	PPD	39	1	4		75	KHI	Vietnamese
18	ĐOÀN VIỆT DIỆP	PPD	37	1	4	7	60	KHI	Vietnamese
19	ĐỖ VĂN THANH	PPD	37	1	7		82	KHI	Vietnamese
20	NGUYỄN QUYẾT QUYNH	PPD	47-48	2	17		67	NHATHAU	Vietnamese
21	LÊ QUY TOÀN	PPD	42-43	2	8		56	KH-THAC	Vietnamese
22	ĐẶNG PHÚC THIÊN	PPD	41	1	15		85	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	9	10	43	625	0	3		
2	PPD	13	15	91	959	7	19		
TOTAL		22	25	134	1.584	7	22		
WEIGHT KG				134	1.584	7			

GRAND TOAL: 1.725 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/07/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:50
FLIGHT: 06	TO: P7 - BK8	CREW: VTHU - ĐỨC - thông	ETA: 11:30
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN VAN THANH	P7	82	1	3	90	70	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN MANH TINH	P7	83	1	9		70	KHOAN	Vietnamese
3	LE VAN DUNG	P7	84	1	7		76	XAY LAP	Vietnamese
4	DO VAN PHAN	P7	89	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
5	DAU CAO KHANG	P7	84	1	8		50	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN DUY LINH	P7	87-88	2	9		90	KHOAN	Vietnamese
7	NGO HONG GIANG	P7	54	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN DINH CUONG	P7	52-53	2	17		70	KHOAN	Vietnamese
9	HOANG TRUNG HIEU	P7	85-86	2	12		71	KHOAN	Vietnamese
10	DAU VAN MINH	P7					75	KHOAN	Vietnamese
11	HAN TRICH GIANG	P7	78-79	2	20		70	XAY LAP	Vietnamese
12	NGUYEN HONG YEN	P7	77	1	12		69	XAY LAP	Vietnamese
13	TA TRUNG HIEU	P7	391,500	2	10		68	XAY LAP	Vietnamese
14	NGUYEN TRUNG SY	P7	94	1	13		55	XAY LAP	Vietnamese
15	DOAN TRUNG NGHIA	P7	82-83	2	15		60	XAY LAP	Vietnamese
16	NGUYEN DINH SON	P7	80-81	2	20		71	XAY LAP	Vietnamese
17	TRAN MANH HUNG	P7	90-91	2	20		85	XAY LAP	Vietnamese
18	NGUYEN DANG TUYEN	P7	92-93	2	15		67	XAY LAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

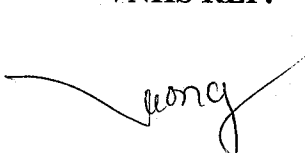
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	18	26	201	1.262	90	17		
2	BK8	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		18	26	201	1.262	90	22		
WEIGHT KG				201	1.262	90			

GRAND TOAL: 1.553 KGS

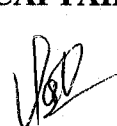
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/07/2022	TO: RP3 - P4	AIRCRAFT: 427	ETD: 11:30
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: Dương - TUYỀN - Toan	ETA: 13:30
TRANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐÀU ĐÌNH TÂN	RP3	67	1	6		65	KHI	Vietnamese
2	PHẠM THANH NAM	RP3	68	1	12		60	KHI	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐÌNH QUỐC NHẬT	RP3	65-66	2	10		70	KHI	Vietnamese
4	TRẦN VĂN THANH	RP3	86	1	10		52	KHI	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN LINH	RP3	85	1	8		53	KHI	Vietnamese
6	NGUYỄN ĐỨC DŨNG	RP3	80-81	2	18		69	KHI	Vietnamese
7	LÊ VĂN HOÀNG	RP3	82-83	2	10	16	55	KHI	Vietnamese
8	TRẦN HUY NINH	RP3	69-70	2	13		56	NHATHAU	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN MẠNH	RP3	71-72	2	15	14	73	NHATHAU	Vietnamese
10	PHẠM THẾ TRƯỞNG	P4	19	1	3		83	KHI	Vietnamese
11	PHAN ĐÌNH NHÂM	P4	21	1	6		63	KHI	Vietnamese
12	NGUYỄN HOÀNG TRƯỞNG	P4	25	1	3		78	KHI	Vietnamese
13	NGUYỄN HỒNG PHÚC	P4	20	1	3		77	KHI	Vietnamese
14	TRẦN VĂN TIẾN	P4	14	1	10		70	ANTOAN	Vietnamese
15	KHUÔNG THANH DƯƠNG	P4	17-18	2	18		70	ANTOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐỨC ANH	P4	15-16	2	13		85	ANTOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN TUẤN VIỆT	P4	24	1	5		75	PVGAS	Vietnamese
18	LÊ TIẾN DŨNG	P4	22-23	2	14		83	PVGAS	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	9	14	102	553	30	11	11	CHUYỂN 1 PAX RP3-P4
2	P4	9	12	75	684	0	11		
TOTAL		18	26	177	1.237	30	22		
WEIGHT KG				177	1.237	30			

GRAND TOTAL: 1.444 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/07/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:50
FLIGHT: 07	TO: PPD - BK15 - P4	CREW: Linh - MTHAO - HIẾU -	ETA: 13:30
NAU-3		Thành	

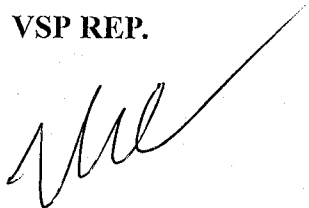
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN HUY THAN	PPD	27	1	10		67	CO DIEN	Vietnamese
2	DIEU QUOC CHINH	PPD	29	1	15		70	CO DIEN	Vietnamese
3	NGUYEN VAN HOANG	PPD	28	1	10		72	CO DIEN	Vietnamese
4	HOANG MINH TUAN	PPD	30	1	5		70	CO DIEN	Vietnamese
5	TRINH CONG BINH	PPD	08	1	5		62	KHI	Vietnamese
6	NGUYEN TRUONG NHAT MINH	PPD	23	1	10		65	KHI	Vietnamese
7	TRAN LE RANG	PPD	29	1	7		70	KHI	Vietnamese
8	BUI THANH	PPD	26	1	5		63	KHI	Vietnamese
9	NGUYEN DUC HOA	PPD	09	1	7		70	KHI	Vietnamese
10	LUONG MANH DUONG	PPD	25	1	5		63	KHI	Vietnamese
11	LE QUANG NINH	PPD					65	KHI	Vietnamese
12	CHEKUROV ROMAN	PPD	10-11	2	17		90	XAY LAP	Russian
13	BUI DINH PHI	PPD	31-32	2	10		67	NI PI	Vietnamese
14	VU VAN LINH	P4	56	1	18		65	XAY LAP	Vietnamese
15	BUI NGOC HOANG	P4	58-59	2	18		62	XAY LAP	Vietnamese
16	LE VAN TOAN	P4	51-52	2	12		70	XAY LAP	Vietnamese
17	DO XUAN PHUONG	P4	64-65	2	15		65	XAY LAP	Vietnamese
18	BUI QUANG CONG	P4	54-55	2	18	25	70	XAY LAP	Vietnamese
19	NGUYEN TRONG QUE	P4	60-61	2	18		70	XAY LAP	Vietnamese
20	NGUYEN PHUC SANG	P4	62-63	2	18		60	XAY LAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	13	14	106	894	0	13	+2	CHUYEN 1 PAX PPD-BK15. CHUYEN 1PAX PPD- P4
2	BK15	0	0	0	0	35	1		
3	P4	7	13	117	462	25	3		
TOTAL		20	27	223	1.356	60	17		
WEIGHT KG				223	1.356	60			

GRAND TOAL: 1.639 KGS

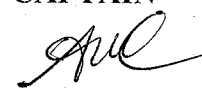
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



KẾ HOẠCH BAY NGÀY 19/07/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		VSP02+VSP01+P2	7:25	3+0+17	0+0+0		0+0+22	0+0+0	chuyen 4 VSp02- vsp01chuyen 4 vsp01-P2
2		HSD+AMD+TD5	7:25	3+10+9	0+0+0		2+8+12	0+0+0	
3		P3+BK6+P1	7:25	7+2+13	0+0+0		4+0+18	0+0+0	
4		TGTH5+TGTH1+AMD	7:25	3+4+12	0+0+0		3+3+13	0+0+0	
5		P4+P7+P8	9:25	18+3+1	0+0+0		14+5+2	0+0+0	
6		HST+P6+P1	9:25	7+1+14	0+0+0		2+3+17	0+0+0	chuyen 1 P6- P1
7		TD5+CTK3	9:25	21+1	0+0		21+1	0+0	
8		P3+P4+BK4	11:25	16+6+0	0+0+0		7+10+3	0+0+0	chuyen 4 p3- bk4
9		BK10+P5+P4	11:25	1+15+5	0+0+0		1+13+8	0+0+0	chuyen 1 BK10- P4chuyen 1 P5- P4
10		P7+BK15+BK6	13:25	21+0+0	0+0		19+1+2	0+0	BENHNHAN BK15

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ Bk6 đi về trong ngày 2-ng



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/07/2022	TO: VSP02 - VSP01 - P2	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: ATUẤN - MTHAO - THỤ -	ETA: 09:10
xanh-1		Tủ	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG VAN DUONG	VSP02	09-10	2	10	15	70	NIPI	Vietnamese
2	TÔ VĂN ĐỨC	VSP02	08	1	5		65	VTB	Vietnamese
3	NGUYEN VAN TUAN	VSP02	07	1	5		70	VTB	Vietnamese
4	NGUYEN THANH HUNG	P2	22	1	17		75	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYEN QUỐC HUNG	P2	19	1	12		78	XAYLAP	Vietnamese
6	TRẦN THANH TÙNG	P2	16	1	5		80	XAYLAP	Vietnamese
7	ĐẠO QUỐC HUNG	P2	23-24	2	18		63	XAYLAP	Vietnamese
8	PHẠM VĂN QUYÊN	P2	26	1	18		70	XAYLAP	Vietnamese
9	DƯƠNG SỸ CHIẾN	P2	20-21	2	18		70	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYEN DINH PHU	P2	17-18	2	18	18	82	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYEN SỸ MỸ	P2	38	1	15		65	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYEN GIA HIẾU	P2	33-34	2	18		65	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYEN QUỐC CƯỜNG	P2	35-36	2	18		70	XAYLAP	Vietnamese
14	TRẦN VĂN KIM	P2	31-32	2	18		60	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYEN QUANG TÂN	P2	37	1	5		60	PSV	Vietnamese
16	HOANG QUỐC LONG	P2	28	1	5		60	PSV	Vietnamese
17	PHẠM THANH HUNG	P2	30	1	5	50	63	PSV	Vietnamese
18	PHẠM NGỌC CƯỜNG	P2	25	1	3		67	PSV	Vietnamese
19	TRẦN VĂN ĐỨC	P2	39	1	5		60	PSV	Vietnamese
20	BUI HỮU TRI	P2	29	1	3		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	3	4	20	205	15	0 + 4		CHUYEN 04 PAX TU VSP02 SANG VSP01
2	VSP01	0	0	0	0	0	0 + 4		
3	P2	17	23	201	1.153	68	22		CHUYEN 04 PAX VSP01 SANG P2
TOTAL		20	27	221	1.358	83	22		
WEIGHT KG				221	1.358	83			

GRAND TOAL: 1.662 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/07/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: HSD - AMD - TD5	CREW: TUYỀN - Mạnh - QTrưởng	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VIỆT THĂNG	HSD	25	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN NHẠ	HSD	26-27	2	16		63	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ THANH TÙNG	HSD	24	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN TRƯƠNG THO	AMD	46-47	2	12	50	66	TLJOC	Vietnamese
5	K LỘC	AMD	51	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐỖ ĐỨC THỊNH	AMD	50	1	6		64	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN XUÂN THANH	AMD	42	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN SANH	AMD	43	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN NHƯ BAO CHUÔNG	AMD	41	1	8		85	KH-THAC	Vietnamese
10	DƯƠNG VĂN ĐỒNG	AMD	52-53	2	7		58	KH-THAC	Vietnamese
11	HOANG TRUNG KIÊN	AMD	44-45	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VIỆT LÂM	AMD	49	1	5		81	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN MINH ĐỨC	AMD	48	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
14	VŨ TRỌNG HẠCH	TD5	84	1	11	35	75	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN DUY TÂM	TD5	98	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN TÂN VINH	TD5	85-86	2	12		85	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN BÌNH	TD5	99	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN XUÂN THANH	TD5	800	1	10		66	KHOAN	Vietnamese
19	TRỊNH ANH TRƯỞNG	TD5	96	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
20	ĐỖ THANH HẢI	TD5	97	1	7		94	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN NGỌC CƯỜNG	TD5	82-83	2	18		62	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYỄN MINH KHOAN	TD5	93	1	14		84	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	HSD	3	4	28	201	0	2		
2	AMD	10	13	72	684	50	8		
3	TD5	9	11	87	665	35	12		
TOTAL		22	28	187	1.550	85	22		
WEIGHT KG				187	1.550	85			

GRAND TOTAL: 1.822 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 19/07/2022	TO: P3 - BK6 - P1	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: VTHU - ĐỨC - dũng	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN SƠN	P3	24	1	7	30	65	KH-THAC	Vietnamese
2	VŨ TRUNG KIẾN	P3	95	1	8		83	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN PHONG	P3	94	1	3		77	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN THANH PHONG	P3	23	1	6		73	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAN MINH HOAI	P3	93	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
6	BUI THẾ DƯƠNG	P3	83	1	9		65	KH-THAC	Vietnamese
7	BUI SỸ CÔNG	P3	96	1	7		62	KH-THAC	Vietnamese
8	HOANG MINH SƠN	BK6					75	TTAT	Vietnamese
9	CHU VĂN LƯƠNG	BK6					70	D-HANH	Vietnamese
10	BABKIN A.M	P1	53	1	9	30	100	KH-THAC	Russian
11	KISELEV IGOR	P1	51	1	5		100	KH-THAC	Russian
12	NGUYỄN QUANG THỌ	P1	49	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN KIM CUƠNG	P1	48	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAN TRUNG CHÍNH	P1	61	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM THANH TÀI	P1	59	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN TRUNG HIỂU	P1	60	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN THẾ VINH	P1	55	1	4		73	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ KIẾN TRUNG	P1	52	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐOÀN VĂN DU	P1	57-58	2	13		72	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ ĐÌNH PHÚC	P1	54	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN LONG BIÊN	P1	56	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
22	PHẠM VĂN THẮNG	P1	50	1	8		50	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

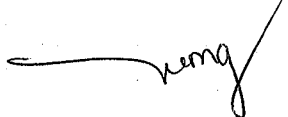
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	7	7	47	497	30	4		
2	BK6	2	0	0	145	0	0		
3	P1	13	14	85	973	30	18		
TOTAL		22	21	132	1.615	60	22		
WEIGHT KG				132	1.615	60			

GRAND TOTAL: 1.807 KGS

VSP REP.

VNII REP.

CAPTAIN


FLIGHT MANIFEST

DATE: 19/07/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 614	ETD: 07:50
FLIGHT: 04	TO: TGTH5 - TGTH1 - AMD	CREW: HHai - NKhanh	ETA: 09:50
TRANG-1			

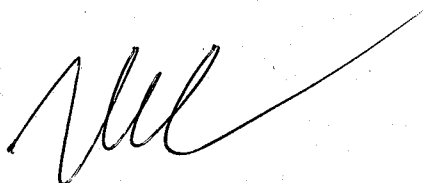
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DO VAN THAO	TGTH5	73	1	11		68	HLJOC	Vietnamese
2	NGUYEN HUU LUAT	TGTH5	72	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAM ANH ĐỨC	TGTH5	71	1	10		71	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN XUAN HANH	TGTH5	74	1	5		72	PSV	Vietnamese
5	TRAN HAI NAM	TGTH1	14-15	2	10		58	HLJOC	Vietnamese
6	NGUYEN HUU CUONG	TGTH1	16-17	2	9		73	KH-THAC	Vietnamese
7	NGO QUANG HUAN	TGTH1	18-19	2	13		69	KH-THAC	Vietnamese
8	TRAN QUANG THANH	AMD	28	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
9	HO TRAN PHUONG DONG	AMD	04	1	11	6	68	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐINH HUU TINH	AMD	06	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN DOAN DUAN	AMD	23	1	3	40	59	KH-THAC	Vietnamese
12	THAI BA HUNG	AMD	52	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
13	ASHLEY GUEST	AMD	25	1	7	16	82	KH-THAC	British
14	HO NHAN AI	AMD	19-20	2	16		66	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAM DUC MANH	AMD	21-22	2	14		64	KH-THAC	Vietnamese
16	DOAN HONG DUONG	AMD	29,03	2	18		63	KH-THAC	Vietnamese
17	NGO VAN BAC	AMD	26	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
18	TRUONG VAN BA	AMD	27	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

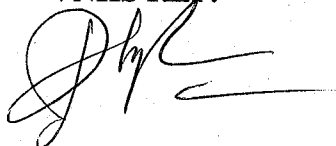
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TGTH5	4	4	32	276	0	3		
2	TGTH1	3	6	32	200	0	3		
3	AMD	11	14	92	746	62	13		
TOTAL		18	24	156	1.222	62	19		
WEIGHT KG				156	1.222	62			

GRAND TOAL: 1.440 KGS

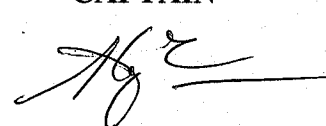
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 19/07/2022	TO: P4 - P7 - P8	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:30
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: ATUẤN - MTHAO - THỤ -	ETA: 11:10
XANH-2		Thành	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN NGOC TUYEN	P4	04	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN DUY THAI	P4	08	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
3	LUONG HUU HAU	P4	33	1	5		87	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAM THAI SON	P4	29-30	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAM VAN HOANG	P4	05	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
6	BUI MINH TUAN	P4	06-07	2	8	40	70	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAN NGOC TUAN	P4	28	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN NHAN HAI	P4	10	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VAN KHANH	P4	09	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
10	DO MẠNH DUNG	P4	11	1	5		52	KH-THAC	Vietnamese
11	CHU VAN DAT	P4	01	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
12	TRAN HOANG SANG	P4	32	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
13	LE VAN KHOAI	P4	13	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐAM VAN QUANG	P4	27	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
15	LE ANH THANG	P4	12	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
16	HA TAN DUNG	P4	02	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
17	TRAN NGOC MINH	P4	03	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
18	LE HONG TRUNG	P4	31	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐINH VAN THANH	P7	87	1	7		78	KH-THAC	Vietnamese
20	LUONG VAN LUONG	P7	88	1	15	70	85	KH-THAC	Vietnamese
21	HUYNH THANH TAM	P7	85-86	2	10		95	KH-THAC	Vietnamese
22	THAI QUAN	P8	02-03	2	18		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	18	20	100	1.233	40	15		
2	P7	3	4	32	258	70	5		
3	P8	1	2	18	65	0	2		
TOTAL		22	26	150	1.556	110	22		
WEIGHT KG				150	1.556	110			

GRAND TOAL: 1.816 KGS

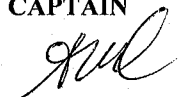
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/07/2022	TO: HST - P6 - P1	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:35
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: TUYỀN - Mạnh - QTrưởng	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CAO ĐẮC DÂN	HST	19-20	2	18		69	XNCĐ	Vietnamese
2	NGUYỄN DUY BAI	HST	88-89	2	20		73	XNCĐ	Vietnamese
3	LÊ ANH TUÂN	HST	83-84	2	12		70	XNCĐ	Vietnamese
4	NGUYỄN NAM HOÀNG	HST	92	1	10		56	XNCĐ	Vietnamese
5	PHAN MẠNH HÙNG	HST	93-95	3	15		68	XNCĐ	Vietnamese
6	LÊ VĂN NINH	HST	85-87	3	20		75	XNCĐ	Vietnamese
7	NGUYỄN MẠNH HÙNG	HST	90-91	2	18		79	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN THANH HUY	P6	59	1	15	20	77	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN HOÀNG NHÂN	P1	41	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM SỸ HIỆP	P1	36	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ NAM CƯỜNG	P1	33	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM ANH SƠN	P1	01	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM HỮU PHƯỚC	P1	40	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
14	VŨ HỒNG HAI	P1	38	1	9		63	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN VĂN PHIÊN	P1	34	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN NGỌC CHÂN	P1	39	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
17	TẠ QUỐC VIỆT	P1	42	1	10		63	YTE	Vietnamese
18	TRẦN TRUNG KIẾN	P1	32	1	3		70	PSV	Vietnamese
19	LÊ HỒNG MINH	P1	35	1	5		69	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN KHÁNH CHÂN	P1	37	1	10		60	PSV	Vietnamese
21	NG THỊ KIM TUYỀN	P1	64-65	2	18		63	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	HST	7	15	113	490	0	2		CHUYEN 1 PAX P6-P1
2	P6	1	1	15	77	20	3+1		
3	P1	13	14	90	849	0	17		
TOTAL		21	30	218	1.416	20	22		
WEIGHT KG				218	1.416	20			

GRAND TOAL: 1.654 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 19/07/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:40
FLIGHT: 7	TO: TD5 - CTK3	CREW: VTHU - ĐỨC - dũng	ETA: 11:20
VANG-2			

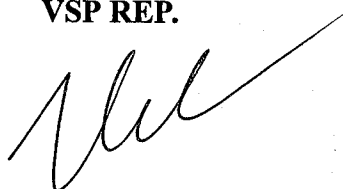
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG VAN KHAI	TD5	12	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
2	BUI ĐỨC TOAN	TD5	47	1	3		76	KHOAN	Vietnamese
3	LUU THE DIEN	TD5	76	1	10		72	KHOAN	Vietnamese
4	ĐANG VAN HON	TD5	65-66	2	8		87	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN ANH TUE	TD5	72	1	4		54	KHOAN	Vietnamese
6	PHAM VAN CHIEN	TD5	71	1	4		77	KHOAN	Vietnamese
7	ĐANG DINH THO	TD5	01	1	5	40	67	KHOAN	Vietnamese
8	PHAM XUAN THUY	TD5	18	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN MINH CONG	TD5	73	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
10	ĐOAN CAO DANH	TD5	67-68	2	12		57	KHOAN	Vietnamese
11	DINH ĐỨC KIEN	TD5	69	1	6		78	KHOAN	Vietnamese
12	LE ANH NGUYEN	TD5	74-75	2	9		60	KHOAN	Vietnamese
13	ĐAO QUANG MINH	TD5	70	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
14	TRAN VIET THANH LUAN	TD5	55-56	2	9		50	KHOAN	Vietnamese
15	LUU VAN PHONG	TD5	11	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
16	LE HUY TIEN HAI	TD5	14	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
17	VU MINH ĐỨC	TD5	64	1	17	50	95	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN THANH TAM	TD5	63	1	13		75	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN HUNG DUNG	TD5	10	1	11		78	DVL	Vietnamese
20	NGUYEN QUANG MINH	TD5	09	1	6		70	PSV	Vietnamese
21	HO VAN ANH	TD5					70	PSV	Vietnamese
22	TRAN MANH HUNG	CTK3	18	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
23	NGUYEN DINH HAI	CTK3	16-17	2	6		70	VNHS	Vietnamese

FLIGHT PLAN

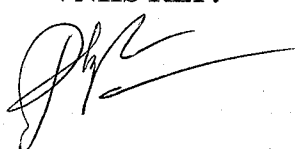
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	21	24	145	1.486	90	21		+1NB VE
2	CTK3	2	3	9	135	0	1		
TOTAL		23	27	154	1.621	90	22		
WEIGHT KG				154	1.621	90			

GRAND TOAL: 1.865 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 19/07/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 11:30
FLIGHT: 8	TO: P3 - P4 - BK4	CREW: LTuấn - XHOÀN - Vũ	ETA: 13:10
TRANG-3			

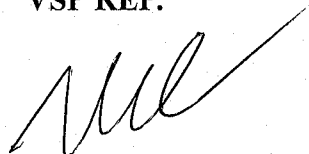
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN QUỐC BÌNH	P3	61	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN THIÊN THANH	P3	79	1	6		85	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN LÊ TUNG	P3	76	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐẠO ĐỨC THAI	P3	97	1	14	20	87	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐOÀN TRỌNG TƯỜNG	P3	86	1	11		85	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ HUY MẠNH	P3	84	1	12		80	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN HỮU LONG	P3	02	1	15		75	KH-THAC	Vietnamese
8	HÀ QUANG TRUNG	P3	87	1	8		54	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN TRẦN VINH	P3	18	1	14		61	XAYLAP	Vietnamese
10	DƯƠNG MINH HOÀNG	P3	77-78	2	20		69	XAYLAP	Vietnamese
11	LÊ PHÚC HOÀNG	P3	81	1	10		87	XAYLAP	Vietnamese
12	TRẦN MINH HOÀNG	P3	80	1	11		68	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN CẢNH HIỀN	P3	98,999	2	5		60	GETRACO	Vietnamese
14	BUI VĂN QUỐC	P3	01	1	5		60	GETRACO	Vietnamese
15	VŨ VIỆT SƠN	P3	85	1	5		59	GETRACO	Vietnamese
16	NGUYỄN PHI DÂN	P3	99	1	7		60	YTE	Vietnamese
17	ĐẠO ĐỨC HÙNG	P4	44	1	4	55	60	KH-THAC	Vietnamese
18	BUI MẠNH CƯỜNG	P4	47	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐỨC BÌNH	P4	43	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN THANH TÂM	P4	48	1	9		69	YTE	Vietnamese
21	PHẠM CÔNG ĐIỆN	P4	46	1	6		74	PSV	Vietnamese
22	TRẦN VĂN NAM	P4	45	1	5		75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

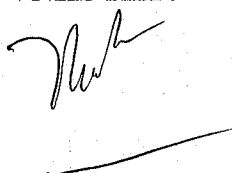
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	16	18	153	1.130	20	74		CHUYEN 4 PAX P3 SANG BK4
2	P4	6	6	36	410	55	12		
3	BK4	0	0	0	0	30	3		
TOTAL		22	24	189	1.540	105	22		
WEIGHT KG				189	1.540	105			

GRAND TOAL: 1.834 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



Xin từ hay lúc chuyển pax 23 giờ < ngày ghé phay)

Pax ăn cần tin



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/07/2022	TO: BK10 - P5 - P4	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:35
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: TTrung - VLinh - Toan	ETA: 13:15
TIM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN MẠNH HÙNG	BK10	41-42	2	10	40	64	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ XUÂN TINH	P5	09	1	9		72	PSV	Vietnamese
3	NGUYỄN ANH QUANG	P5	23	1	7		57	PSV	Vietnamese
4	BUI VĂN BẮC	P5					76	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN QUANG PHÚC	P5	21-22	2	15		48	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐỖ HOÀNG TRỌNG	P5	18-19	2	15		89	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐỒNG VĂN THỊNH	P5	20	1	8		83	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN MẠCH	P5	14	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ ĐỨC THANH	P5	15	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN KHAI	P5	08	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN ANH TUẤN	P5	16-17	2	8		70	KH-THAC	Vietnamese
12	HOÀNG BA VINH	P5	13	1	6		61	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN QUỐC TÀI	P5	10-11	2	10		75	XAYLAP	Vietnamese
14	NGÔ ĐỨC THUẬN	P5	12	1	17		69	XAYLAP	Vietnamese
15	ĐÀO VĂN THẮNG	P5	24	1	8	20	62	PSV	Vietnamese
16	PHẠM PHI LONG	P5	07	1	5		70	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN TIẾN HỒNG	P4	96	1	3		52	PSV	Vietnamese
18	LƯU ĐÌNH THAI	P4	99	1	5		54	PSV	Vietnamese
19	ĐOÀN VĂN AI	P4	98	1	3		60	PSV	Vietnamese
20	PHẠM ĐỨC CÀNH	P4	97	1	5		55	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN MINH GIAU	P4	700	1	3		67	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK10	1	2	10	64	40	1+1		CHUYEN 1 PAX BK10-P4, CHUYEN 1 PAX P5-P4
2	P5	15	18	124	1.052	20	13+1		
3	P4	5	5	19	288	0	8		
TOTAL		21	25	153	1.404	60	22		
WEIGHT KG				153	1.404	60			

GRAND TOAL: 1.617 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/07/2022	TO: P7 - BK15 - BK6	AIRCRAFT: 427	ETD: 13:30
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: LTuấn - XHOÀN - Vũ	ETA: 15:10
XANH-4			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRƯỜNG VĂN QUANG	P7	91-92	2	10		80	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN HỮU HÙNG	P7	85	1	10		61	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN VĂN LỢI	P7	86-87	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN TRỌNG VŨ	P7					85	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAN TẤN SANG	P7	68	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN THIÊN	P7	90	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese
7	HƯA SÂY	P7	95	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN HỒ THIÊN TÂM	P7	82	1	6	17	63	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐẠO KIM SÂM	P7	81	1	5	60	66	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN THANH NGỌC	P7	93	1	10		100	KH-THAC	Vietnamese
11	TÀNG TIẾN TOÀN	P7	80	1	10		81	DVL	Vietnamese
12	NGUYỄN QUANG HOÀN	P7	75	1	15		82	DVL	Vietnamese
13	NGUYỄN THIẾU BÌNH	P7	74	1	15		58	DVL	Vietnamese
14	NGUYỄN ĐUNG	P7	89	1	12		59	DVL	Vietnamese
15	ĐOÀN PHÚC HOÀNG	P7	72-73	2	15		70	DVL	Vietnamese
16	BUI VĂN THÍCH	P7	79	1	5		82	DVL	Vietnamese
17	HOÀNG VIỆT HÙNG	P7	88	1	5		73	PSV	Vietnamese
18	ĐO LỸ KHANH	P7	94	1	7		85	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN XUÂN TRƯỞNG	P7	99	1	6		63	PSV	Vietnamese
20	HOÀNG THAI LONG	P7	98	1	3		59	PSV	Vietnamese
21	MAI VĂN TOÀN	P7	96-97	2	15		65	PSV	Vietnamese
22	VOEVODCHENKOV	BK15	31	1	5		100	KHTHAC	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	21	24	177	1.502	77	19		
2	BK15	1	1	5	100	0	1		
3	BK6	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		22	25	182	1.602	77	22		
WEIGHT KG				182	1.602	77			

GRAND TOAL: 1.861 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 20/07/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P2+MRM+PVD1	7:25	0+10+3	0+0+0		5+11+6	0+0+0	chuyen 3 P2-MRM
2		BK6+TTC2+PVD1	7:25	0+0+18	0+0+0		0+0+22	0+0+0	chuyen 4 bk6-TTC2
3		RP1+RP3+CTC1	9:25	7+15	0+0		7+14+1	0+0	RP1 - 1 máy bay đưa đi
4		TD1+PVD1+MRM	13:25	1+12+3	0+0+0		2+14+6	0+0+0	RP1 - 1 máy bay đưa đi

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ 2 nguoi CTK3 về bờ qua PVD1 (tàu chuyên)



FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/07/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: P2 - MRM - PVD1	CREW: TUYỀN - N.Anh - Q.Trường	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN HÙNG QUÂN	MRM	96	1	10		70	D-HANH	Vietnamese
2	LÊ THANH TÚ	MRM	97	1	10		70	DVL	Vietnamese
3	TRẦN THAI AN	MRM	95	1	12		70	DVL	Vietnamese
4	FILATOV SERGEY	MRM	11-12	2	18		115	NHATHAU	Russian
5	ZHIGALO ARTUR	MRM	19-20	2	13		78	NHATHAU	Russian
6	SEME NOV VASILII	MRM	13	1	12		85	NHATHAU	Russian
7	NGUYEN THANH SON	MRM	10	1	9		80	NHATHAU	Vietnamese
8	DOROGOV VLADIMIR	MRM	15-16	2	18		70	NHATHAU	Russian
9	IVANOV ANTON	MRM	17-18	2	18		90	NHATHAU	Russian
10	KARPOV ALEKSANDR	MRM	14	1	12		118	NHATHAU	Russian
11	TANG WON CHOW	MRM	93-94	2	18		70	NHATHAU	Malaysian
12	ĐỖ VĂN ĐẠT	PVD1	13	1	9		65	NHATHAU	Vietnamese
13	VŨ VĂN TOÀN	PVD1	14	1	5		65	NHATHAU	Vietnamese
14	NGUYỄN XUÂN ĐÔNG	PVD1	15	1	9		65	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	0	0	0	0	0	5	73	CHUYEN 03 PAX TU P2 SANG MRM
2	MRM	11	16	150	916	0	11		
3	PVD1	3	3	23	195	0	6		
TOTAL		14	19	173	1.111	0	22		
WEIGHT KG				173	1.111	0			

GRAND TOAL: 1.284 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/07/2022	TO: BK6 - TTC2 - PVD1	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Dương - MTHAO - Toan	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐO THANH TUNG	PVD1	40	1	10		70	NHATHAU	Vietnamese
2	LUƠNG VĂN HOÀNG	PVD1	38	1	2		87	NHATHAU	Vietnamese
3	NGUYỄN DUY SƠN	PVD1	41	1	5		70	NHATHAU	Vietnamese
4	JAYARAMAN VINODH BABU	PVD1	42-43	2	12		88	NHATHAU	Indian
5	MUHAMMAD ROHAIZAD BIN MARJUNUN	PVD1	44-46	3	20		84	NHATHAU	Singapore
6	NGUYỄN VĂN ĐÀI	PVD1	47	1	9		65	NHATHAU	Vietnamese
7	NGUYỄN TRỌNG BẢNG	PVD1	57	1	8		74	NHATHAU	Vietnamese
8	NGUYỄN CÔNG CƯỜNG	PVD1	55	1	7		55	NHATHAU	Vietnamese
9	VÕ XUÂN QUANG	PVD1	54	1	6		61	NHATHAU	Vietnamese
10	BUI MINH TUẤN	PVD1	48	1	5		75	NHATHAU	Vietnamese
11	LUU VĂN MẠNH	PVD1	50	1	5		58	NHATHAU	Vietnamese
12	PHAN VĂN MẠNH	PVD1	49	1	5		60	NHATHAU	Vietnamese
13	TRẦN VĂN NGHĨA	PVD1	53	1	2		58	NHATHAU	Vietnamese
14	NGUYỄN KHÁC LAM	PVD1	56	1	5		62	NHATHAU	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN HOÀN	PVD1	37	1	8		55	NHATHAU	Vietnamese
16	TRIỆU THANH ĐỒNG	PVD1	39	1	6		60	NHATHAU	Vietnamese
17	TRƯƠNG HUY BÌNH	PVD1	52	1	4		64	NHATHAU	Vietnamese
18	ĐÀO XUÂN KHIÊM	PVD1	51	1	5		48	NHATHAU	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK6	0	0	0	0	10	0	10	CHUYỂN 4 PAX TỪ BK6 SANG TTC2
2	TTC2	0	0	0	0	40	0	40	
3	PVD1	18	21	124	1.194	0	22	22	
TOTAL		18	21	124	1.194	50	22	22	
WEIGHT KG				124	1.194	50			

GRAND TOAL: 1.368 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/07/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:30
FLIGHT: 3	TO: RP1 - RP3 - CTC1	CREW: TUYỀN - N.Anh - Q.Trường	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ TRÍ KHANH	RP1	03	1	6	30	73	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN DƯ	RP1	09-10	2	15		71	YTE	Vietnamese
3	HA QUỐC VINH	RP1	08	1	4		68	PSV	Vietnamese
4	NGUYỄN VIỆT DUNG	RP1	02	1	3		80	PSV	Vietnamese
5	LÊ VĂN QUY	RP1	05	1	9		75	PSV	Vietnamese
6	NGUYỄN XUÂN HUÂN	RP1	04	1	7		72	PSV	Vietnamese
7	NGÔ ĐỨC QUY	RP1	01	1	5		65	PSV	Vietnamese
8	NGUYỄN NGỌC ANH	RP3	98	1	3	80	72	KHI	Vietnamese
9	PHAN THANH SƠN	RP3	100	1	7		77	T-TIN	Vietnamese
10	HOÀNG ĐÌNH CHIẾN	RP3	91	1	9		68	PSV	Vietnamese
11	BUI VĂN QUÂN	RP3	82	1	5		66	PSV	Vietnamese
12	PHẠM VĂN HIỆP	RP3	97	1	7		76	PSV	Vietnamese
13	DƯƠNG VĂN THU	RP3	92	1	4		70	PSV	Vietnamese
14	PHAN SỸ CAO	RP3	95	1	6		66	PSV	Vietnamese
15	TRẦN BA MẬU	RP3	96	1	7		66	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN HIẾU	RP3	90	1	5		56	PSV	Vietnamese
17	TRƯƠNG VĂN TOÀN	RP3	93	1	7		59	PSV	Vietnamese
18	ĐOÀN THANH TRƯỞNG	RP3	94	1	6		49	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN VIỆT HÀ	RP3	99	1	9		75	PSV	Vietnamese
20	GASUKHA	RP3	84	1	7		90	AY CII	Russian
21	STAZHINSKY	RP3	83	1	5		98	AY CII	Russian
22	TRỊNH ĐẮC MINH	RP3	81	1	7		70	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

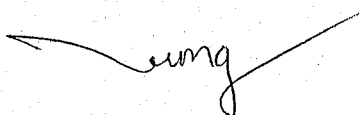
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	7	8	49	504	30	7		
2	RP3	15	15	94	1.058	80	14		
3	CTC1	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		22	23	143	1.562	110	22		
WEIGHT KG				143	1.562	110			

GRAND TOAL: 1.815 KGS

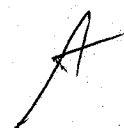
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



TIXAM -> Dàn pax: 13h20